**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 07***( Từ 17.10.2022 – 21.10.2022 )*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** **Ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** *17/10/2022* | **Sáng** | 1 | Chào cờ | Chào cờ đầu tuần |
| 2 | Tập đọc | Những người bạn tốt |
| 3 | Toán | Luyện tập chung |
| 4 | Chính tả | Dòng kinh quê hương |
| **Chiều** | 1 | Lịch sử | Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời |
| 2 | Đạo đức | Kính già yêu trẻ tiết 1 |
| 3 | Kể chuyện | Cây cỏ nước Nam |
| 4 |  |  |
| **Ba** *18/10/2022* | **Sáng** | 1 | Toán | Khái niệm số thập phân |
| 2 | LTVC | Từ nhiều nghĩa |
| 3 | HĐTT | Truyền thống nhà trường |
| 4 | Khoa học | Phòng bệnh viêm não |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Tư** *19/10/2022* | **Sáng** | 1 | Tập đọc | Tiếng đàn ba – la- lai ca trên sông Đà |
| 2 | Toán | Khái niệm số thập phân |
| 3 | TLV | Luyện tập tả cành |
| 4 | Địa | Ôn tập |
| **Năm** *20/10/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Khái niệm số thập phân ( tt) |
| 2 | LTVC | Luyện tập về từ nhiều nghĩa |
| 3 | Kĩ thuật | Nấu cơm tiết 1 |
| 4 |  |  |
| **Sáu** *21/10/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 | HĐTT | Sinh hoạt lớp |
| 4 | Toán | Hàng của số thập phân Đọc viết các số thập phân |
| **Chiều** | 1 | Khoa học | Phòng bệnh viêm gan A |
| 2 |  |  |
| 3 | TLV | Luyện tập tả cảnh |
| 4 |  |  |

***ngày 17/10/2022***

***Thứ 2* TUẦN 7**

**Tập đọc** : Tiết 13 ***NHỮNG NGƯỜI BẠN TỐT***

***Theo Lưu Anh***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: ***Khen ngợi sự thông minh, tình cảm gắn bó của cá heo với con người.***

- Trả lời được các câu hỏi 1, 2 , 3 . - HS NK trả lời câu hỏi 4.

- Biết vừa nghe vừa bước đầu ghi những nội dung quan trọng từ ý kiến của người khác (CV 3799 )

- Viết được đoạn văn ngắn thể hiện tình cảm của em đối với cá heo ( viết 2 hoặc 3 câu ) ( CV 3799 )

- Bước đầu đọc diễn cảm được bài văn .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu mến và bảo vệ loài vật có ích.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Tranh minh hoạ bài đọc.

+ Truyện, tranh, ảnh về cá heo.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho HS thi đọc nối tiếp đoạn bài *Tác phẩm của Si-le và tên phát xít* và trả lời câu hỏi.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph  -Chia 4 đoạn.  - Luyện đọc từ ngữ khó, câu khó  -HD giải thích thêm từ: Kinh đô.  -Đọc diễn cảm cả bài.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Vì sao nghệ sĩ A-ri-ôn phải nhảy xuống biển?  Câu 2: Điều kì lạ gì đã xảy ra khi nghệ sĩ cất tiếng hát giã biệt cuộc đời?  Câu 3: Qua câu chuyện , em thấy cá heo đáng yêu, đáng quý ở điểm nào?  Câu 4: ( **HS** năng khiếu) Em suy nghĩ gì về cách đối xử của đám thủy thủ và của đàn cá heo đối với nghệ sĩ A-ri-ôn?  - Ngoài câu chuyện trên, em còn biết câu chuyện thú vị nào về cá heo?  - Nêu ý nghĩa câu chuyện .  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  -HD đọc diễn cảm đoạn 2  -Tổ chức thi đọc diễn cảm  **4. Vận dụng (3 phút )**  - Ghi lại ý chính của bài tập đọc  - Viết đoạn văn ngắn thể hiện tình cảm của em đối với cá heo ( viết 2 hoặc 3 câu )  - Em có thể làm gì để bảo vệ các loài cá heo cũng như các loài sinh vật khác ở biển ?  - GV nhận xét tiết học.  -Tiết sau: Tiếng đàn ba-la-lai-ca .... | - HS thi đọc nối tiếp và trả lời câu hỏi  -Đọc nối tiếp.  -Luyện đọc từ ngữ khó: A-ri-ôn, Xi-xin, yêu thích,dong buồm, boong tàu .  - Câu khó :“Có lẽ…thông minh.”  - Giải nghĩa từ: Kinh đô:Là nơi vua ở  -A-ri-ôn phải nhảy xuống biển vì thuỷ thủ trên tàu nổi lòng tham, cướp hết tặng vật của ông, đòi giết ông.  -Khi A-ri-ôn hát giã biệt cuộc đời, đàn cá heo đã đến vây quanh tàu, say sưa thưởng thức …trở về đất liền.  -Cá heo đáng yêu, đáng quý vì biết thưởng thức tiếng hát của nghệ sĩ; biết cứu giúp nghệ sĩ khi ông nhảy xuống biển. Cá heo là bạn tốt của người.  -Đám thuỷ thủ là người nhưng tham lam, độc ác, không có tính người. Đàn cá heo là loài vật nhưng thông minh, tốt bụng, biết cứu giúp người gặp nạn.  -HS tự kể: Em đã thấy cá heo biểu diễn nhào lộn; Em biết cá heo là tay bơi giỏi nhất của biển ;…  - *Khen ngợi sự thông minh, tình cảm gắn bó của cá heo với con người.*  -L/đọc diễn cảm.  -Tham gia thi đọc diễn cảm.  - HS ghi  - HS viết và trình bày ( viết 2 hoặc 3 câu )  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 7**

**Toán *Tiết 31:*  *LUYỆN TẬP CHUNG***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- Mối quan hệ giữa 1 và ; và ; và ***.***

- Tìm thành phần chưa biết của phép tính với phân số***.***

- Giải bài toán liên quan đến số trung bình cộng***.***

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3. - HS năng khiếu làm BT4/32.*

- Bài tập 4/32 điều chỉnh giá cả hàng hóa cho phù hợp thực tế hiện nay ( CV 3799)

- Rèn kĩ năng tìm thành phần chưa biết của phép tính với phân số. Giải bài toán có liên quan đến số trung bình cộng.

**2. Phẩm chất, năng lực :**

- Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập, yêu thích môn học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2,3,4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**  - Cho4 HS lên bảng thi làm bài tập  +  ; 4-  ; 6 x  ;  :  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 30 phút )**  Bài 1: HĐ cả lớp  - Cho HS đọc đề .  - Cho HS làm bảng con .  - Nêu cách tính để biết được gấp bao nhiêu lần?  Bài 2: HĐ nhóm 4  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS hảo luận nhóm 4  - Nêu lại cách tìm số hạng, số bị trừ, số bị chia và thừa số.  Bài 3: HĐ cá nhân  - Cho HS đọc đề .  - HD HS phân tích đề .  - Cho HS làm vào vở .  - Y/c HS nêu dạng toán và nêu lại cách tìm số trung bình cộng của hai số.  Bài 4: HS năng khiếulàm .  *- Điều chỉnh: Bài tập 4/32*  *Trước đây mua 5 mét vải phải trả 300 000 đồng. Hiện nay giá bán mỗi mét vải đã giảm 10000 đồng. Hỏi với 300 000 đồng, hiện nay có thể mua được bao nhiêu mét vải như thế ?*  **3. Vận dụng :( 3 phút)**  Cho HS làm bài tập  *Một đội sản xuât ngày thứ nhất làm đc  công việc, ngày thứ hai làm được  công việc đó.Hỏi trung bình mỗi ngày đội sản xuất đã làm được bao nhiêu phần công việc?*  - Y/c HS nêu lại cách cộng, trừ, nhân, chia 2 phân số.  **-** Nhận xét tiết học | - 4 HS thi làm bài  - Đọc đề  - Bảng con  a) 1 :  = 1 x  = 10 ( lần )  Vậy 1 gấp 10 lần  - Tương tự với bài b, c  - Tìm thành phần chưa biết của phép tính.  a) ***x*** +  =  c) ***x*** x  =  ***x*** =  -  ***x*** = :  ***x*** =  -  ***x*** = x  ***x***  =  ***x***  =  - Tương tự với bài b,d .  - Đọc đề  Giờ đầu: bể ; Giờ sau: bể  Trung bình mỗi giờ : ...... bể ?  Bài giải  TB mỗi giờ vòi nước đó chảy vào bể được:  (  +  ) : 2 =  ( bể )  Đáp số :  bể  - HS năng khiếuđọc đề và làm bài  - HS làm bài  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 7**

**Chính tả : Nghe- viết** : Tiết 7 ***DÒNG KINH QUÊ HƯƠNG***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng bài chính tả ; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi .

- Tìm được vần thích hợp để điền vào cả 3 chỗ trống trong đoạn thơ ( BT2 ) ; thực hiện được 2 trong 3 ý ( a,b,c ) của BT3 . HS năng khiếu làm được đầy đủ BT3 .

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( HĐ1, HĐ3, BT2, BT3 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( HĐ 2, BT2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: - Bảng phụ hoặc 3 tờ phiếu phô tô nội dung BT2,3 .

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3 phút)**  - Cho HS thi viết các từ ngữ: *lưa thưa, thửa ruộng, con mương, tưởng tượng, quả dứa...*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  **Hoạt động 1:**  **HD viết chính tả**  - Đọc đoạn chính tả cần viết .  - Nội dung bài viết nói gì ?  - HD viết từ ngữ khó: yêu cầu HS nêu các cụm từ ngữ dễ viết sai .  - GV hư­­­­­­­­ớng dẫn cách viết các từ ngữ khó viết  - GV hướng dẫn cách trình bày bài  **Hoạt động 2: HĐ viết bài chính tả**  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  **Hoạt động 3:** **Chấm bài, nhận xét**  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  Bài tập 2: ( HĐ nhóm 2 )  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  - ***Chú ý***: Trong thơ lục bát , vần của tiếng cuối dòng 6 chữ được bắt vần với vần của tiếng thứ sáu dòng 8 chữ  Bài tập 3:( HĐ cá nhân)  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài 2 trong 3 ý(a,b,c)  (HS năng khiếulàm đầy đủ)  - Yêu cầu HS nêu ý nghĩa của các câu thành ngữ trên .  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài : Kì diệu rừng xanh . | - HS thi viết  - Cả lớp lắng nghe .  - Tình cảm của tác giả với dòng kinh quê hương .  - HS nêu: quen thuộc , giọng hò , tiếng giã bàng, lảnh lót , giấc ngủ ,…  - HS luyện viết bảng con  - HS lắng nghe  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả  - Chấm lỗi theo cặp .  - Thu bài chấm  - HS nghe  - Tìm 1 vần có thể điền vào cả 3 chỗ trống  - Hoạt động cả lớp .  - Vần cần điền : **iêu**    - Tìm tiếng có chứa **ia** hoặc **iê** thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ .  - Làm vào vở .  + Đông như **kiến**  + Gan như cóc **tía**  + Ngọt như **mía** lùi  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết Đảng CSVN được thành lập ngày 3-2- 1930.  Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng.

***-*** Nêu được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***-*** Thích tìm hiểu lịch sử nước nhà.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (HĐ 1,2).

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử (HĐ 1,2,3), năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn (Củng cố, dặn dò).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, Chân dung lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho học sinh tổ chức trò chơi "hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau:  + Hãy nêu những khó khăn của Nguyễn Tất Thành khi dự định ra nước ngoài?  + Tại sao Nguyễn Tất Thành quyết chí ra đi tìm đường cứu nước?  + Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước vào ngày tháng năm nào ?  + Anh đi trên con tàu nào ?  + Trên tàu anh làm công việc gì ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS tham gia trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Hoàn cảnh đất nước 1929 và yêu cầu thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam*  - Học sinh thảo luận theo cặp  + Theo em, nếu để lâu dài tình hình mất đoàn kết, thiếu thống nhất trong lãnh đạo sẽ có ảnh hưởng thế nào tới cách mạng Việt Nam ?  + Tình hình nói trên đã đặt ra yêu cầu gì ?  + Ai là người có thể đảm đương việc hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước thành một tổ chức duy nhất? Vì sao?  - Học sinh báo cáo kết quả thảo luận.  - GV kết luận.  ***\* Hoạt động 2****: Hội nghị thành lập* *Đảng Cộng sản Việt Nam*  - Cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi:  + Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam được diễn ra ở đâu, vào thời gian nào?  + Hội nghị diễn ra trong hoàn cảnh nào? Do ai chủ trì?  + Nêu kết quả của hội nghị?  + Tại sao chúng ta phải tổ chức hội nghị ở nước ngoài và làm việc trong hoàn cảnh bí mật ?  - GV kết luận.  ***\* Hoạt động 3:*** *Ý nghĩa của việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam*  - Sự thống nhất ba tổ chức cộng sản thành Đảng CSVN đã đáp ứng được yêu cầu gì của cách mạng Việt Nam?  - Khi có Đảng, cách mạng Việt Nam phát triển thế nào?  - GV kết luận.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Yêu cầu HS đọc nội dung cần ghi nhớ.  - Hãy kể tên một số bài hát ca ngợi về Đảng cộng sản VN.  - Nhận xét tiết học. | - HS hoạt động cặp đôi  + Lực lượng cách mạng Việt Nam phân tán và không đạt thắng lợi.  + Hợp nhất các tổ chức cộng sản.  + Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vì người có uy tín trong phong trào cách mạng.  - 3 học sinh lần lượt nêu ý kiến  - Nhóm trưởng nhóm điều khiển nhóm TLCH, báo cáo kết quả  + Đầu xuân 1930, tại Hồng Kông  + Hội nghị diễn ra trong hoàn cảnh bí mật, do Nguyễn Ái Quốc chủ trì.  + Hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng Cộng sản duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đề ra đường lối cho cách mạng Việt Nam.  + Đảm bảo an toàn.  - Cách mạng Việt Nam có người lãnh đạo, tăng thêm sức mạnh, thống nhất lực lượng...  - Giành được thắng lợi vẻ vang.  - HS đọc  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức:**

**KÍNH GIÀ, YÊU TRẺ ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.

***-*** Nêu được những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.

***-*** Tích hợp bài Nhớ ơn tổ tiên.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có thái độ và hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với người già, nhường nhịn em nhỏ.

- Biết nhắc nhở bạn bè thực hiện kính trọng người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.

***-*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác (HĐ 1,2)

**II. CHUẨN BỊ** :

**1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Phiếu học tập.

- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  + Vì sao chúng ta phải coi trọng tình bạn?  - Giới thiệu bài***:*** GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Tìm hiểu truyện Sau đêm mưa.*  - GV đọc truyện: ***Sau đêm mưa***.  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm theo các câu hỏi sau:  + Các bạn trong truyện đã làm gì khi gặp cụ già và em nhỏ?  + Vì sao bà cụ cảm ơn các bạn?  + Bạn có suy nghĩ gì về việc làm của các bạn?  - GV kết luận:  + Cần tôn trọng người già, em nhỏ và giúp đỡ họ bằng những việc làm phù hợp với khả năng.  + Tôn trọng người già, giúp đỡ em nhỏ là biểu hiện của tình cảm tốt đẹp giữa con người với con người, là biểu hiện của người văn minh, lịch sự.  - Gọi HS đọc ghi nhớ trong SGK.  ***\* Hoạt động 2:*** *Làm bài tập 1 - SGK*  - GV giao việc cho HS.  - Gọi một số HS trình bày ý kiến.  - GV kết luận:  + Các hành vi a, b, c là những hành vi thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ.  + Hành vi d chưa thể hiện sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc em nhỏ.  - Nhân ngày Tết cổ truyền, chúng ta cần phải  làm gì để nhớ ơn tổ tiên, cha mẹ của mình?  - GV nhận xét.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận theo nhóm và trả lời các câu hỏi.  + Các bạn trong chuyện đã đứng tránh sang một bên để nhường đường cho cụ già và em bé. Bạn Sâm dắt em nhỏ giúp bà cụ. Bạn Hương nhắc bà cụ đi lên lề cỏ cho khỏi trơn.  + Bà cụ cảm ơn các bạn vì các bạn đã biết giúp đỡ người già và em nhỏ.  + Các bạn đã làm một việc làm tốt. các bạn đã thực hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta đó là kính già, yêu trẻ, các bạn đã quan tâm, giúp đỡ người già và trẻ nhỏ.  - 2- 3 HS đọc.  - HS làm việc cá nhân.  - HS tiếp nối trình bày ý kiến của mình.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời  - HS nhắc lại |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 7**

**Kể chuyện**: Tiết 7 ***CÂY CỎ NƯỚC NAM***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***-*** Hiểu nội dung chính của từng đoạn, hiểu ý nghĩa của câu chuyện .

***-*** Dựa vào tranh minh hoạ ( SGK) kể lại được từng đoạn và bước đầu kể toàn bộ câu chuyện.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thiên nhiên, bảo vệ, giữ gìn các loại thuốc thảo mộc.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Tranh minh hoạ truyện in sgk.

+ Ảnh hoặc vật thật: Những bụi sâm nam, đinh lăng, cam thảo nam.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**  - Cho HS lên thi kể lại câu chuyện em đã nghe hay em đã đọc ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 10 phút )**  *HD HS tìm hiểu câu chuyện*  - Kể lần 1:  - Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh hoạ.  - GV giới thiệu danh y: Tuệ Tĩnh, là người tu hành và là người thầy thuốc nổi tiếng.  - Ghi lên bảng tên những cây thuốc nam và cho HS xem.  - Giải nghĩa 1 số từ khó trong chuyện:  **3. Luyện tập, thực hành** (22 ph)  HDHS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện  - Cho HS kể chuyện theo nhóm .  - Cho HS kể từng đoạn .  - Cho HS thi kể toàn bộ câu chuyện .  - Nêu ý nghĩa câu chuyện  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Yêu cầu kể những cây thuốc nam và tác dụng của từng cây mà HS biết, ví dụ*: cây bạc hà - chữa ho, làm tinh dầu, cây tía tô ăn chữa giải cảm, cây ngải cứu ăn đỡ đau đầu,....*  - Về nhà kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe.  - GV nhận xét tiết học. | - 2 HS thi kể  - Lắng nghe  - Nghe và quan sát tranh .  - *Cây đinh lăng, ngải cứu,* tía tô, *sâm nam, cam thảo nam*...  - danh y , nổi tiếng , trưởng tràng, dược sơn .  - Kể chuyện theo nhóm đôi .  - Kể trước lớp từng đoạn câu chuyện theo tranh.  1.Tuệ Tĩnh đang giảng giải cho học trò về cây cỏ nước Nam.  2. Quân dân nhà Trần tập luyện chuẩn bị chống quân Nguyên.  3. Nhà Nguyên cấm bán thuốc men cho nước ta.  4. Quân dân nhà Trần chuẩn bị thuốc men cho cuộc chiến đấu.  5. Cây cỏ nước Nam góp phần làm cho binh sĩ thêm khoẻ mạnh.  6. Tuệ Tĩnh và học trò phát triển cây thuốc nam.  - Thi kể toàn bộ câu chuyện.  - Ý nghĩa: *Khuyên người ta yêu quý thiên nhiên; hiểu giá trị và biết trân trọng từng ngọn cỏ, lá cây .*  - HS kể  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 3 ngày 18 /10 /2022***

**TUẦN 7**

**Toán**  ***Tiết 32*** **KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng :**

**-** Đọc, viết số thập phân ở dạng đơn giản.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2. HS năng khiếu làm BT3/ 35*

**-** Biết đọc, viết số thập phân ở dạng đơn giản.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "bắn tên" với nội dung: viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là mét:  1dm 1cm 1mm  3dm 23cm 9mm  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá : ( 15 ph )**  *Giới thiệu về khái niệm về số thập phân*  - GV kẻ bảng như ( SGK )  - Y/c HS nhận xét từng hàng trong bảng  - Giới thiệu: 1dm hay m còn được viết thành 0,1m  - Tương tự với các số khác .  - Các phân số thập phân: ; ;  được viết thành 0,1; 0,01; 0,001.  - HD cách đọc: 0,1 đọc là: *không phẩy một*  0,1 =  Tương tự y/c HS đọc 0,01; 0,001.  - Các số: 0,1 ; 0,01; 0,001 gọi là *số thập phân.*  \* HD HS làm tương tự với bảng ở phần b(SGK )  - Y/c HS cho VD thêm về số thập phân  **3. Luyện tập thực hành : ( 17 ph )**  Bài 1: HĐ cả lớp  -Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS đọc  Bài 2: HĐ cá nhân  -Nêu yêu cầu đề .  - HD bài mẫu như SGK  Bài 3: HS năng khiếulàm thêm .  **4. Vận dụng :( 3 phút)**  - Viết các số thập phân sau thành phân số thập phân  a) 0,5; 0,03; 7,5  b) 0,92; 0,006; 8,92  - Nhận xét tiết học.  - Bài sau: *Khái niệm về số thập phân* (tt) | - HS chơi trò chơi   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | m | dm | cm | mm | | 0 | 1 |  |  | | 0 | 0 | 1 |  | | 0 | 0 | 0 | 1 |   - VD: Có 0 m 1dm tức là có 1dm  viết: 1dm =  m      1cm hay m còn được viết thành 0,01m  1mm hay m còn được viết 0,001m  - 0,5 ; 0,07; 0,009 là *các số thập phân*  - Nêu VD : 0,2; 0,07; 0,005; . . .  - Đọc các ph/số thập phân và số thập phân trên các vạch của tia số.  VD: : một phần mười  0,1: Không phẩy một  : một phần một trăm  0,01 : Không phẩy không một  - Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm  - Làm vở .  a) 5dm = m = 0,5 m  2mm = m = 0, 002m  b) 3cm = m = 0,03 m  6 g = kg = 0,006 kg    - Đọc đề và làm bài .  - HS làm bài bảng con. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 7**

**Luyện từ và câu**: ***TỪ NHIỀU NGHĨA***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***-*** Nắm được kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa ( ND ghi nhớ).

- Nhận biết được từ mang nghĩa gốc, từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa ( BT1, mục III ) ; tìm được ví dụ về sự chuyển nghĩa của 3 trong số 5 từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật ( BT2 ) .

- HSNK làm được toàn bộ BT2 (mục III)

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Biết sử dụng từ phù hợp với văn cảnh.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( BT1, BT2)

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh ảnh về các sự vật hiện tượng hoạt động .. có thể minh hoạ cho các nghĩa của từ nhiều nghĩa.

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" về từ đồng nghĩa  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 17 ph )**  **Bài 1**: - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS thảo luận nhóm 2 trình bày .  \*Các nghĩa vừa xác định cho các từ: Răng, mũi, tai là nghĩa gốc- nghĩa ban đầu của mỗi từ  **Bài 2** : - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS thảo luận nhóm 4 trình bày .  \* Những nghĩa này hình thành trên cơ sở nghĩa gốc của các từ: răng, mũi , tai (BT1).Ta gọi đó là nghĩa chuyển.  **Bài** **3** : - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS thảo luận .  \* Nghĩa các từ đồng âm khác hẳn nhau . Nghĩa của từ nhiều nghĩa bao giờ cũng có mối liên hệ- vừa khác vừa giống nhau. Nhờ biết tạo ra những từ nhiều nghĩa từ một nghĩa gốc, Tiếng Việt trở nên hết sức phong phú.  -GV gợi ý rút ghi nhớ:  **3. Luyện tập, thực hành (15 ph)**  Bài tập 1 : (HĐ nhóm 2 )  - Cho HS đọc đề .  - Cho HS làm bài .  Bài tập 2 : ( HĐ cá nhân)  - Cho HS đọc đề , nêu yêu cầu .  - Cho HS làm bài 3 trong số 5 từ .  ( **HS** năng khiếulàm hết )  **\*Củng cố, dặn dò**  **( 2 phút )**  - Thế nào là từ nhiều nghĩa ?  - GV nhận xét giờ học | - HS chơi trò chơi: quản trò nêu 1 từ, truyền cho HS khác nêu 1 từ đồng nghĩa với từ vừa nêu, sau đó lại truyền cho người khác, cứ như vậy cho đến khi trò chơi kết thúc.  - Tìm nghĩa ở cột B thích hợp với từ ở cột A  -Tai- nghĩa a ; Răng- nghĩa b ; Mũi- nghĩa c.  - Xác định nghĩa của từ in đậm trong khổ thơ có gì khác nghĩa của chúng ở BT1.  - Thảo luận nhóm 4.  +Răng của chiếc cào không dùng để nhai như người và động vật.  +Mũi chiếc thuyền không dùng để ngửi được.  +Tai của cái ấm không dùng để nghe được.  - Nghĩa của từ : răng, mũi, tai ở BT1 và BT2 có gì giống nhau.  - Thảo luận nhóm đôi , trình bày .  +Nghĩa của từ răng: Đều chỉ vật nhọn sắc, sắp đều nhau thành hàng.  +Nghĩa của từ mũi: Cùng chỉ bộ phận có đầu nhọn nhô ra phía trước.  +Nghĩa của từ tai: Cùng chỉ bộ phận mọc ở hai bên, chìa ra như cái tai.  - HS đọc ghi nhớ trong SGK .  - Trong những câu nào, các từ **mắt, chân, đầu** mang nghĩa gốc và trong những câu nào, chúng mang nghĩa nghĩa chuyển?  - Làm vở .  a)Nghĩa gốc: Mắt trong Đôi mắt của bé mở to.  Nghĩa chuyển: Mắt trong Quả na mở mắt.  - Làm tương tự câu b, c  - Tìm các từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật thường là từ nhiều nghĩa. Tìm 1 số ví dụ về sự chuyển nghĩa của những từ: *lưỡi, miệng, cổ, tay, lưng.*  - Làm vở .  - HS chia sẻ |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**PHÒNG BỆNH VIÊM NÃO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm được nguyên nhân gây ra bệnh viêm não.

***-*** Biết cách phòng tránh bệnh viêm não.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***-*** GD HS có ý thức trong việc ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt ngư­ời.

***-*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2).

***-*** Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (HĐ vận dụng).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trong SGK/ 30 , 31

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức hỏi đáp:  + Nguyên nhân gây ra bệnh sốt xuất huyết là gì? | - HS hỏi đáp  + Do 1 loại vi rút gây ra |
| + Bệnh sốt xuất huyết được lây truyền như thế nào?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | + Muỗi vằn hút vi rút gây bệnh sốt xuất huyết có trong máu người bệnh truyền sang cho người lành.  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng ?”*  - GV phổ biến luật chơi  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày.  - GV nhận xét chốt lại đáp án: 1 – c; 2 – d ; 3 – b ; 4 – a  *\** ***Hoạt động 2:*** *Tìm hiểu phòng tránh bệnh viêm não*  - GV yêu cầu cả lớp quan sát các hình 1 , 2, 3, 4 trang 30 , 31 SGK và trả lời câu hỏi:  + Chỉ và nói về nội dung của từng hình  + Hãy giải thích tác dụng của việc làm trong từng hình đối với việc phòng tránh bệnh viêm não  - GV yêu cầu HS thảo luận câu hỏi :  + Chúng ta có thể làm gì để đề phòng bệnh viêm não ?  - GV kết luận | - Hoạt động nhóm, lớp  - HS đọc câu hỏi và trả lời trang 30 SGK và nối vào ý đúng  - HS trình bày kết quả    - Hoạt động cá nhân, lớp  - HS quan sát và trình bày  - Hình 1 : Em bé ngủ có màn, kể cả ban ngày (để ngăn không cho muỗi đốt)  - Hình 2 : Em bé đang được tiêm thuốc để phòng bệnh viêm não  - Hình 3 : Chuồng gia súc được làm cách xa nhà  - Hình 4: Mọi người đang làm vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở, quét dọn, khơi thông cống rãnh, chôn kín rác thải, dọn sạch những nơi đọng nước, lấp vũng nước …  - Thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Lớp bổ sung  - Đọc mục bạn cần biết |
| **3. Hoạt động vận dụng: (3 phút)** | |
| - Gia đình em làm gì để phòng chống bệnh viêm não ?  - Nhắc lại kiến thức cần nắm của bài.  - Nhận xét tiết học. | - HS nghe và nêu  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 4 ngày 19 /10/2022***

**TUẦN 7**

**Tập đọc**: Tiết 13 ***TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ***

***Quang Huy***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu nội dung và ý nghĩa : ***Cảnh đẹp kì vĩ của công trường thủy điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-lai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành .***

- Nêu được 1 số hình ảnh đẹp mà em thích trong bài thơ.( CV 3799 )

- Trả lời được các câu hỏi trong SGK . HSNK nêu được ý nghĩa của bài

- Đọc diễn cảm được toàn bài, ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ tự do.

- Học thuộc 2 khổ thơ. HSNK thuộc cả bài thơ và nêu được ý nghĩa của bài

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Tôn trọng và biết ơn những người đã góp sức xây dựng những công trình lớn cho đất nước.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ 4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ GV: - Bảng phụ viết sẵn các câu thơ, đoạn thơ cần hướng dẫn.

* Tranh, ảnh giới thiệu công trình thuỷ điện Hoà Bình.

+ HS: SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi thi đọc bài *“Những người bạn tốt”* và trả lời câu hỏi.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (24 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(12 ph)  - Cho HS luyện đọc .  - HD luyện đọc từ ngữ khó, câu khó “ Khổ 3”  - HD giải thích thêm từ: Cao nguyên, trăng chơi vơi  - Đọc diễn cảm cả bài.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(12 ph)  Câu1: Những chi tiết trong bài thơ gợi lên hình ảnh một đêm trăng vừa tĩnh mịch vừa sinh động trên công trường sông Đà ?  Câu 2: Tìm 1 hình ảnh đẹp trong bài thơ thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên trong đêm trăng bên sông Đà .  Câu 3: Những câu thơ nào trong bài sử dụng phép nhân hoá  - GV giải thích hình ảnh: *Biển sẽ nằm* ***bỡ ngỡ*** *giữa cao* *nguyên* . (SGV/161)  - Em hãy nêu tên một công trình thủy điện ở nước ta mà em biết ?  - Nêu 1 số hình ảnh đẹp mà em thích trong bài thơ.  - Bài thơ ca ngợi cảnh đẹp ở đâu .  **3. Luyện tập: ( 8 phút )**  **Hoạt động 3: LĐ diễn cảm (4 phút)**  -HD đọc diễn cảm khổ 3  -Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **Hoạt động 4: LĐ HTL ( 4 phút )**  - Cho HS nhẩm thuộc lòng 2 khổ thơ. HSNK thuộc cả bài thơ  - Cho HS đọc thuộc lòng  -GV tổ chức cho HS thi HTL  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Em hãy nêu tên những công trình do chuyên gia Liên Xô giúp chúng ta xây dựng ?  - Nhận xét tiết học .  -Tiết sau: Kì diệu rừng xanh. | - HS thi đọc và trả lời câu hỏi.  - Đọc nối tiếp 3 khổ .  - Luyện đọc từ ngữ khó : *ba-la-lai-ca, lấp loáng, nằm bỡ ngỡ, muôn ngả …*  - Đọc đúng khổ: 3  - Giải nghĩa từ.  +Cao nguyên: vùng đất rộng và cao , xung quanh có sườn dốc .  + Trăng chơi vơi: trăng một mình sáng tỏ giữa trời nước bao la .  - Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông, những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ, những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ.  - Đêm trăng vừa tĩnh mịch vừa sinh động vì có tiếng đàn của cô gái Nga, có dòng sông lấp lánh dưới ánh trăng và có những sự vật tác giả miêu tả bằng biện pháp nhân hóa: công trường say ngủ; tháp khoan ngẫm nghĩ; xe ủi, xe ben …nằm nghỉ.  -HS trả lời theo cảm nhận riêng:  VD: *Chỉ có tiếng ngân nga / Với một dòng trăng lấp loáng sông Đà* .  -Cả công trường **say ngủ** cạnh dòng sông, Những tháp khoan nhô lên trời **ngẫm nghĩ**/ Những xe ủi, xe ben **sóng vai nhau nằm nghỉ**/ Biển sẽ **nằm bỡ ngỡ** giữa cao nguyên/ Sông Đà **chia ánh sáng** đi muôn ngả .  - Thủy điện Hòa Bình; thủy điện An Điềm, …  - HS nêu  - *Cảnh đẹp kì vĩ của công trường thủy điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-lai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành .*  -Luyện đọc diễn cảm .  -Tham gia thi đọc diễn cảm  - HS nhẩm HTL Học thuộc 2 khổ thơ  ( HS năng khiếu học thuộc toàn bài)  -HS thi HTL  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 7**

**Toán**   ***Tiết 33***  **KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng :**

**-** Đọc, viết số thập phân ( các dạng đơn giản thường gặp )

- Biết cấu tạo số thập phân có phần nguyên và phần thập phân

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2. HS năng khiếu làm BT3/ 37*

***-*** Biết đọc, viết số thập phân ở dạng đơn giản.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "bắn tên" với nội dung: viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là mét:  *1cm, 1dm, 7cm, 5dm, 3cm, 5dm.*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá : ( 15 ph )**  *Giới thiệu khái niệm về số thập phân*  - Kẻ bảng như SGK  - HD HS nêu nhận xét ở từng hàng trên bảng  - HD đọc 2,7m đọc là *hai phẩy bảy mét*  - Tương tự với các hàng còn lại của bảng  - Các số 2,7; 8,56; 0,195 cũng là số thập phân  - Mỗi số thập phân gồm có mấy phần ? Đó là những phần nào ? được viết như thế nào?  - Viết từng VD ( SGK ) lên bảng  Ví dụ 1: 8 , 56  Phần nguyên Phần thập phân  **\*Lưu ý**: phần nguyên ở bên trái dấu phẩy là 8 nhưng phần thập phân ở bên phải dấu phẩy là  ( không phải là 56 )  - Làm tương tự với ví dụ 2 .  **3. Luyện tập thực hành : ( 17 ph )**  Bài 1: HĐ cả lớp  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS nêu miệng  Bài 2: HĐ cá nhân  Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài vào vở .  Bài 3: Cho HS năng khiếu  **4. Vận dụng :( 3 phút)**  - Cho HS làm bài: Viết các hỗn số sau thành STP:  ;  ;  ;  - Mỗi số th/phân gồm có mấy phần , đó là những phần nào ?  - GV nhận xét giờ học | - HS chơi trò chơi   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | m | dm | cm | mm | | 2 | 7 |  |  | | 8 | 5 | 6 |  | | 0 | 1 | 9 | 5 |   - 2m 7dm hay 2 m được viết thành 2,7m  - 8m 5dm 6cm hay 8m 56cm hay 8 m được viết thành 8,56m  \*Và đọc: *tám phẩy năm mươi sáu mét*  - Nêu lại  - Chỉ vào số th/phân và nêu: *Mỗi số th/phân gồm có 2 phần, đó là phần nguyên và phần th/phân, chúng được phân cách bởi dấu phẩy.Những chữ số ở bên trái dấu phẩy thuộc về phần nguyên, những chữ số ở bên phải dấu phải thuộc về phần thập phân .*  - HS đọc: **8,56:**  *tám phẩy năm mươi sáu*  - Nêu phần nguyên và phần thập phân ở VD2 rồi đọc .  90, 638  Phần nguyên Phần thập phân  **90,638** : *Chín mươi phẩy sáu trăm ba mươi tám*  - Đọc các số thập phân sau:  - Nêu miệng  VD: 9,4 : chín phẩy bốn  - Viết các hỗn số thành số th/phân rồi đọc số đó:  - Làm vở  Kết quả : 5,9 ; 82,45 ; 810,225  - Đọc đề và làm  - HS làm bài bảng con.    - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 7**

**Tập làm văn:** Tiết 13 ***LUYỆN TẬP TẢ CẢNH***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Hiểu mối liên hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn .(BT2,BT3)

***-*** Xác định được phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn (BT1);

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- HS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, giáo dục bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1,BT2, BT3)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh ảnh minh hoạ Vịnh Hạ Long trong SGK.

- HS; SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi đọc dàn ý bài văn miêu tả một cảnh sông nước.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 15 ph )**  **Bài tập 1**  - Đọc bài văn và trả lời câu hỏi :  - Cho HS quan sát tranh Vịnh Hạ Long, yêu cầu HS trả lời câu hỏi .  a/ Xác định phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn .  b/ Phần thân bài gồm mấy đoạn ? Mỗi đoạn miêu tả những gì?  c/Những câu văn in đậm có vai trò gì trong mỗi đoạn và trong cả bài ?  **3. Luyện tập, thực hành (18 ph )**  **Bài tập 2** ( HĐ nhóm 2 )  - Cho HS nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài theo nhóm .  **Bài tập 3** ( HĐ cá nhân )  - Cho HS nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  **\* Củng cố dặn dò: ( 2 phút )**  - Liên hệ giáo dục môi trường  - Về nhà viết một đoạn văn miêu tả một cảnh đẹp mà em thích  - GV nhận xét giờ học | - HS thi đọc  - Đọc bài văn Vịnh Hạ Long .  - HĐ nhóm 4:    a/ Phần MB: Câu mở đầu (Vịnh Hạ Long … VN)  - Phần thân bài: Gồm 3 đoạn tiếp theo.  - Phần kết bài: Câu cuối ( núi non … giữ gìn )  b/ Phần thân bài có 3 đoạn :  - Đoạn 1: Tả sự *kì vĩ* của Hạ Long .  - Đoạn 2: Tả *vẻ duyên dáng* của Hạ Long.  - Đoạn 3: Tả *những nét riêng biệt, hấp dẫn* của Hạ Long qua mỗi mùa.  c/ Các câu văn in đậm có vai trò mở đầu mỗi đoạn, nêu ý bao trùm toàn đoạn. Xét trong toàn bài, những câu văn đó còn có tác dụng chuyển đoạn, nối kết các đoạn với nhau.  - Lựa chọn câu mở đoạn thích hợp nhất.  - HĐ nhóm đôi .  + Đoạn 1: Câu b, vì câu này nêu được cả 2 ý: Tây Nguyên có **núi cao và rừng dày**.  + Đoạn 2: Câu c, vì câu này nêu được ý chung: Tây nguyên có những thảo nguyên rực rỡ muôn màu sắc .  - Viết câu mở đoạn BT2 theo ý riêng .  - HS viết vào vở  VD: Đoạn 2: Tây nguyên không chỉ là mảnh đất của núi rừng. Tây nguyên còn hấp dẫn khách du lịch bởi những thảo nguyên tươi đẹp , muôn màu sắc .  - HS nghe và thực hiện |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***-*** Nêu một số đặc điểm chính về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản : đặc điểm chính của các tố tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi đất, rừng..

***-*** Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ.

***2. Phẩm chất, năng lực:***

***-***  Nắm kiến thức đã học về địa lí tự nhiên Việt Nam.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (HĐ 1,2)

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí (HĐ 1,2), năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn (HĐ vận dụng).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bản đồ Địa lý tự nhiên Việt Nam. Các hình minh hoạ trong SGK.

- HS: SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau:  + Em hãy trình bày về các loại đất chính ở nước ta.  + Nêu một số đặc điểm của rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn.  + Nêu một số tác dụng của rừng đối với đời sống của nhân dân ta.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** |  |
| ***\*Hoạt động 1****: Thực hành một số kĩ năng địa lí liên quan đến các yếu tố địa lí tự nhiên Việt Nam*  - GV tổ chức HS làm việc theo cặp, cùng làm các bài tập thực hành, sau đó GV theo dõi, giúp đỡ các cặp HS gặp khó khăn.  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét  ***\* Hoạt động 2:*** *Ôn tập về đặc điểm của các yếu tố địa lí tự nhiên VN*  - GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận để hoàn thành bảng thống kê.  - GV theo dõi các nhóm hoạt động, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.  - GV gọi một nhóm lên trình bày.  - GV sửa chữa hoàn chỉnh câu trả lời cho HS | - 2 HS ngồi cạnh nhau tạo thành một  cặp, lần lượt từng HS làm thực hành, HS  kia nhận xét bạn làm đúng/sai và sửa cho bạn nếu bạn sai.  - HS trình bày  - HS hoạt động theo nhóm.  - HS nêu vấn đề khó khăn và nhờ GV giúp đỡ, nếu có.  - 1 nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác theo dõi bổ sung |
| |  |  | | --- | --- | | Các yếu tố tự nhiên | Đặc điểm chính | | *Địa hình* | *Trên phần đất liền của nước ta: DT là đồi núi, DT là ĐB* | | *Khoáng sản* | *Nước ta có nhiều loại khoáng sản như than, a-pa-tít, bô-xít, sắt, dầu mỏ,... trong đó than là loại khoáng sản có nhiều nhất .* | | *Khí hậu* | *Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có nhiệt độ cao, gió và mưa thay đổi theo mùa.*  *Khí hậu có sự khác biệt giữa miền Nam và miền Bắc. Miền Bắc có mùa đông lạnh, mưa phùn; miền Nam nóng quanh năm có hai mùa mùa mưa và mùa khô rõ rệt.* | | *Sông ngòi* | *Nước ta có mạng lưới sông ngòi dạy đặc những ít sông lớn.*  *Sông có lượng nước thay đổi theo mùa và có nhiều phù sa.* | | *Đất* | *Nước ta có hai loại đất chính: Phe-ra-lít màu đỏ hoặc đỏ vàng tập trung ở vùng núi.Đất phù sa màu mỡ tập trung ở ĐB.* | | *Rừng* | *Nước ta có nhiều loại rừng nhưng chủ yếu có hai loại chính:*  *Rừng rậm nhiệt đới tập trung ở vùng nhiệt đới.*  *Rừng ngập mặn ở các vùng ven biển.* | | |
| **3. Hoạt động vận dụng: (3 phút)** | |
| - Em phải làm gì để bảo vệ, giữ gìn, phát triển các đảo và quần đảo ở nước ta, trân trọng chủ quyền biển đảo của quốc gia ?  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Chốt lại nội dung cần nắm.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 5 ngày 20 / 10/ 2022***

**TUẦN 6**

**Toán *Tiết 34* HÀNG CỦA SỐ THẬP PHÂN. ĐỌC, VIẾT SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng :**

- Biết tên các hàng của số thập phân

- Đọc, viết số thập phân, chuyển số thâp phân thành hỗn số có chứa phân số thập phân .

*- Bài tập cần làm bài 1, 2(a,b) . HSNK làm BT 2 (c,d,e ); BT3*

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2,3 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  Cho HS tổ chức trò chơi "Gọi thuyền" với nội dung: Chuyển các số thập phân sau thành phân số thập phân:  *0,5; 0,03; 7,5*  *0,92; 0,006; 8,92*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 15 phút )**  *Giới thiệu các hàng, giá trị của các chữ số ở các hàng và cách đọc, viết số th/phân.*  - Kẻ bảng như SGK  + Phần nguyên của số TP gồm các hàng nào ?  + Phần thập phân gồm các hàng nào?  - Quan hệ giữa các đơn vị của hai hàng liền kề nhau như thế nào ?  - HD HS nêu cấu tạo của từng phần trong số th/phân .  + Nêu số th/phân : 375,406 và y/c HS nêu các hàng của phần nguyên và phần thập phân rồi sau đó đọc số thập phân đó.  - Tương tự thực hành với số thập phân 0,1985  - Nêu cách đọc và cách viết số TP ?  **3. Luyện tập thực hành : ( 17 ph )**  Bài 1: Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS đọc và nêu .  Bài 2(a,b): Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  Bài 2(c,d,e): HS năng khiếulàm thêm *.*  Bài 3: HS năng khiếulàm thêm *.*  - HD nhìn bài mẫu SGK    **4. Vận dụng :( 3 phút)**  - Cho HS vận dụng kiến thức phân tích cấu tạo của các số sau: *3,45 ; 42,05 ;0,072 ; 3,003.*  - Nêu lại cách đọc và viết số thập phân  - GV nhận xét giờ học | - HS chơi trò chơi  - Quan sát và nêu:  + Phần nguyên gồm có các hàng: đơn vị, chục, trăm, . . .  + Phần thập phân gồm các hàng: phần mười, phần trăm, phần nghìn, . .  - Mỗi đơn vị của một hàng bằng 10 đơn vị của hàng thấp hơn liền sau hoặc bằng (tức 0,1 ) đơn vị của hàng cao hơn liền trước.  - ***Phần nguyên*** gồm có: 3 trăm; 7 chục; 5 đơn vị. ***phần thập phân*** gồm có: 4 phần mười; 0 phần trăm; 6 phần nghìn.  - Đọc: *ba trăm bảy mươi lăm phẩy bốn trăm linh sáu.*  - ***Phần nguyên*** gồm có : 0 đơn vị.  ***phần thập phân*** gồm có: 1 phần mười; 9 phần trăm; 8 phần nghìn ; 5 phần chục nghìn .  - Đọc: không phẩy một nghìn chín trăm tám mươi lăm .  - Nêu như SGK  - Đọc số thập phân và nêu phần nguyên, phần thập phân, giá trị theo vị trí của mỗi chữ số ở từng hàng.  - Nêu miệng  a) 2,35 : hai phẩy ba mươi lăm  Phần nguyên là 2, phần thập phân là  Trong số 2,35, kể từ trái sang phải, 2 chỉ 2 đơn vị, 3 chỉ 3 phần mười, 5 chỉ 5 phần trăm.  - Làm tương tự với các bài còn lại (a,b,c).  - Viết số thập phân  - Làm vở .  a) 5,9; b) 24,18;  \* c) 55,555 ; d) 2002,08; e) 0,001  *-* HS năng khiếulàm  6,33 = 6  ; 18,05 = 18 ;  217,908 = 217  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 7**

**Luyện từ và câu**: Tiết 14 ***LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được nghĩa chung và các nghĩa khác nhau của từ ***chạy*** ( BT1, BT2 ) ; hiểu nghĩa gốc của từ ***ăn*** và hiểu được mối liên hệ giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong các câu ở BT3 .

- Đặt được câu để phân biệt nghĩa của các từ nhiều nghĩa là động từ ( BT4 ). HS năng khiếu biết đặt câu để phân biệt cả 2 từ ở BT4 .

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Giáo dục ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT1,2,3,4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng lớp viết nội dung bài tập1.

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi trả lời câu hỏi và nêu ví dụ  + Thế nào là từ nhiều nghĩa .  + Cho VD về sự chuyển nghĩa của những từ: lưỡi, miệng .  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút)**  Bài 1 : ( HĐ nhóm 2 )  - Nêu yêu cầu đề  - Cho HS thảo luận, trả lời .  Bài 2 : ( HĐ nhóm 4 )  - Nêu yêu cầu đề  - Cho HS thảo luận, trả lời .  Bài 3 : ( HĐ cá nhân )  - Cho HS đọc đề, nêu yêu cầu đề  - Cho HS làm bài .  Bài 4 : ( HĐ cá nhân )  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài vào vở .  ( HS năng khiếuđặt câu để phân biệt cả 2 từ )  \* Chú ý: Chỉ đặt câu với các nghĩa đã cho của từ “đi” và “đứng”. Không đặt với các nghĩa khác.    **\* Củng cố, dặn dò (2 phút )**  - Thế nào là từ nhiều nghĩa .  -GV nhận xét tiết học.  -Chuẩn bị bài mới: MRVT: Thiên mhiên. | - HS thi trả lời và nêu ví dụ  - Tìm ở cột B lời giải nghĩa thích hợp cho từ **chạy** trong mỗi câu ở cột A .  - HĐ nhóm đôi  (1) Bé **chạy** lon ton trên sân : Sự di chuyển nhanh bằng chân .( d )  (2) Tàu **chạy** băng băng trên đường ray : Sự di chuyển nhanh của phương tiện giao thông. ( c )  (3) Đồng hồ **chạy** đúng giờ : Hoạt động của máy móc . ( a )  (4) Dân làng khẩn trương **chạy** lũ : Khẩn trương tránh những điều không may sắp xảy đến . ( b)  - Dòng nào dưới đây nêu đúng nét nghĩa chung của từ ***chạy*** có trong tất cả các câu trên .  - HĐ nhóm 4.  -Dòng (b): Sự vận động nhanh : Nêu đúng nét nghĩa chung của từ chay  - Từ ăn trong câu nào được dùng với nghĩa gốc .  -Từ *ăn* trong câu c được dùng theo nghĩa gốc (*ăn cơm* )  + Hôm nào cũng vậy, cả gia đình tôi cùng **ăn** bữa cơm tối rất vui vẻ.  - Đặt câu để phân biệt nghĩa của từ : **đi**; **đứng** .  a)  Nghĩa1: -Bé Thơ đang tập **đi.**  Nghĩa2: -Mẹ nhắc Nam **đi** tất vào cho ấm.  b)  Nghĩa1: - Cả lớp **đứng** nghiêm chào lá quốc kì.  Nghĩa 2: - Mẹ **đứng** lại chờ Bích.  - Trời **đứng** gió .  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**NẤU CƠM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách nấu cơm.

***-*** Nấu được cơm.

- Không yêu cầu HS thực hành nấu cơm ở lớp.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức vận dụng kiến thức đã học để nấu cơm giúp gia đình.

***-*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, Phiếu học tập

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** | |
| - Giới thiệu bài:GV giới thiệu -ghi đề bài lên bảng. | - HS theo dõi-đọc đề bài |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| ***\* Hoạt động 1*** *: Tìm hiểu các cách nấu cơm trong gia đình*  - Nêu các cách nấu cơm ở gia đình .  - Tóm tắt các ý trả lời của HS : Có 2 cách nấu cơm là nấu bằng xoong hoặc nồi và nấu bằng nồi cơm điện .  - Nêu vấn đề : Nấu cơm bằng xoong và nồi cơm điện như thế nào để cơm chín đều , dẻo - Hai cách nấu cơm này có những ưu , nhược điểm gì ; giống và khác nhau ra sao ?  ***\* Hoạt động 2*** *: Tìm hiểu cách nấu cơm bằng xoong , nồi trên bếp*  - Giới thiệu nội dung phiếu học tập và cách tìm thông tin để hoàn thành nhiệm vụ trên phiếu .  - Quan sát , uốn nắn .  - Nhận xét , hướng dẫn HS cách nấu cơm bằng bếp đun .  - Hướng dẫn HS về nhà giúp gia đình nấu cơm  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - GV gọi HS nhắc lai cách nấu cơm bằng bếp đun.  - Nhận xét tiết học. | - Có hai cách nấu cơm trong gia đình  - Các nhóm thảo luận về cách nấu cơm bằng bếp đun theo nội dung phiếu học tập  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận  - Vài em lên thực hiện các thao tác chuẩn bị nấu cơm bằng bếp đun  - Nhắc lại cách nấu cơm bằng bếp đun  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**PHÒNG BỆNH VIÊM GAN A**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách phòng tránh bệnh viêm gan A.

- Phân tích, đối chiếu các thông tin về bệnh viêm gan A.

- Tự bảo vệ và đảm nhận trách nhiệm thực hiện vệ sinh ăn uống để phòng bệnh viêm gan A.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

***-*** Luôn có ý thức thực hiện phòng tránh bệnh viêm gan A, luôn vận động tuyên truyền mọi người cùng tích cực thực hiện.

***-*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2), năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn (HĐ vận dụng).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 32,33 phóng to.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau:  + Tác nhân gây bệnh viêm não là gì?  + Bệnh viêm não nguy hiểm như thế nào?  + Cách đề phòng bệnh viêm não?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (32 phút)**  ***Hoạt động 1:*** *Chia sẻ kiến thức*  - Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm.  - Phát bảng nhóm, yêu cầu HS trao đổi thảo luận.  - GV kết luận: Qua dấu hiệu của người mắc bệnh viêm gan A. Có thể phân biệt với viêm gan B  ***Hoạt động2:****Tác nhân gây bệnh và con đường lây truyền bệnh viêm gan A*  -Yêu cầu HS đọc thông tin theo nhóm  - Yêu cầu các nhóm diễn kịch  - Yêu cầu HS trả lời  + Bệnh viêm gan A lây qua đường nào?  - GV nhận xét và kết luận về nguyên nhân và con đường lây truyền  ***Hoạt động 3:*** *Cách đề phòng bệnh viêm gan A*  *-* Tổ chức cho HS hoạt động nhóm  + Người trong hình minh hoạ đang làm gì?  + Làm như vậy để làm gì?  + Theo em, khi bị viêm gan A cần làm gì?  + Bệnh viên gan A nguy hiểm như thế nào?  + Hiện nay có thuốc đặc trị viêm gan A chưa?  - Yêu cầu HS đọc mục bạn cần biết  - GV kết luận.  **3. Vận dụng (2 phút)**  - Gia đình em đã làm gì để phòng bệnh viêm gan A.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi trò chơi  - HS hoạt động nhóm do nhóm trưởng điều khiển  - Các nhóm gắn bảng và đọc  Bệnh viêm gan A  - Rất nguy hiểm  - Lây qua đường tiêu hoá  - Dấu hiệu: gầy, yếu, sốt nhẹ, đau bụng, chán ăn, mệt mỏi.  - Chia nhóm, đọc thông tin, phân vai tập diễn  - 2-3 nhóm lên diễn kịch  VD:  HS 1 (Dìu 1 HS nằm xuống ghế)  HS 3: Cháu bị làm sao vậy chị?  HS 1: Mấy tuần nay cháu hơi bị sốt kêu đau bụng bên phải, gần dan, cháu chán ăn, cơ thể mệt mỏi  HS 3: Chị cần cho cháu đi xét nghiệm máu  HS 2: Thưa bác sĩ, bệnh viêm gan A có lây không?  HS 3: Bệnh này lây qua đường tiêu hoá  - HS nối tiếp nhau trả lời  + Lây truyền qua đường tiêu hoá. Vi rút viêm gan A có trong phân người bệnh... từ đó sẽ lây sang người lành khi uống nước lã, thức ăn sống  - Các nhóm thảo luận, trả lời.  - Làm cho cơ thể gầy yếu, mệt mỏi, chán ăn.  - Chưa có thuốc đặc trị.    - HS đọc  - HS nghe  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 7**

**Tập làm văn:** Tiết 14 ***LUYỆN TẬP TẢ CẢNH***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

***-*** Biết chuyển một phần dàn ý (thân bài) thành đoạn văn miêu tả cảnh sông nước rõ một số đặc điểm nổi bật, rõ trình tự miêu tả .

***-*** Viết được đoạn văn miêu tả theo yêu cầu

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích văn tả cảnh, yêu thích cảnh đẹp làng quê.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sưu tầm tranh ảnh sông nước, biển, sông, suối, hồ, đầm.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức thi đọc lại dàn ý bài văn miêu tả cảnh sông nước.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 ph )**  - Cho HS đọc đề bài .  - Cho HS quan sát tranh cảnh sông nước  - Cho HS đọc gợi ý  - Cho vài HS giới thiệu đoạn ý sẽ chọn để viết thành đoạn văn.  - GVHD cách viết: Đoạn văn cần có câu mở đoạn. Các câu tiếp theo sẽ phát triển ý của câu mở đoạn. Các em phải vận dụng những liên tưởng của mình về cảnh bằng cách so sánh, nhân hoá, dùng các từ láy gợi tả, gợi cảm.  - Cho HS viết bài vào vở .  - GV chấm bài 1 số bài viết .  **\* Củng cố dặn dò: ( 2 phút )**  - Khi viết đoạn văn tả cảnh em cần vận dụng những liên tưởng của mình về cảnh bằng cách so sánh, nhân hoá, dùng các từ láy gợi tả, gợi cảm.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS thi đọc  - HS đọc đề bài .  Đề bài: Dựa theo dàn ý mà em đã lập trong tuần trước , hãy viết một đoạn văn miêu tả cảnh sông nước.  - HS quan sát: Vịnh Hạ Long, dòng sông, biển, …  - HS đọc gợi ý.  - HS giới thiệu đoạn ý sẽ chọn để viết thành đoạn văn.  - HS dựa theo dàn ý, viết đoạn văn miêu tả cảnh sông nước (Phần thân bài)  - HS trình bày    -  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................